

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184A/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Tới

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1991, số CCCD: 038192045983;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Cao Xuân N, sinh năm 1986, số CCCD: 038086007915;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã C, huyện N (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Cao Xuân N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2013 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống tại thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu tôn trọng và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm,

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến mức không thể chung sống với nhau. Tháng 4 năm 2021, anh Cao Xuân N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và giấu địa chỉ, nên tôi không biết địa chỉ và số điện thoại hiện nay của anh N. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau chung sống. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Cao Xuân N.

Về con chung: Tôi và anh Cao Xuân N có 03 con chung: Cháu Cao Hà A, sinh ngày 21/12/2013; cháu Cao Quỳnh A1, sinh ngày 05/08/2020 và cháu Cao Minh C, sinh ngày 22/12/2021. Hiện nay bố mẹ ruột của anh Cao Xuân N là ông Cao Xuân Q, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị N1, sinh năm 1959 đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Cao Xuân N không có mặt tại Việt Nam, và không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài.

Ngày 14/5/2025, anh Cao Xuân N gửi đến Toà án văn bản “Đơn xin đề nghị về việc gia hạn, thời hạn xử án ly hôn và ý kiến bị đơn” đề ngày 09/5/2025. Theo văn bản này, anh N trình bày hiện tại đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, được biết vào ngày 30/4/2025, gia đình anh đã nhận Thông báo thụ lý đơn ly hôn của chị Hà Thị H. Anh đề nghị các nội dung: Hiện tại do đang dở công việc không về kịp, đề nghị Toà án cho gia hạn tiếp 60 ngày để thu xếp công việc và có mặt tại Toà án. Phần đơn đề nghị ly hôn của chị H, anh N hoàn toàn nhất trí ly hôn. Phần con cái, anh xin được nuôi các cháu, vì các cháu theo mẹ thì điều kiện bên ngoài khó khăn hơn gia đình anh, chị H không có thu nhập ổn định, hiện các con đang sinh sống và học tập ở trường xã gần nhà, điều kiện tốt hơn bên ngoài ở vùng sâu, vùng xa; riêng cháu Cao Hà A đã lớn, đề nghị xem xét theo nguyện vọng của cháu.

3. Tại Biên bản lấy lời khai các ngày 01/7/2025 và 16/7/2025, ông Cao Xuân Q, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị N1, sinh năm 1959 là bố mẹ đẻ của anh Cao Xuân N trình bày:

Vợ chồng cháu Cao Xuân N và Hà Thị H kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi kết hôn các con hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, các con làm ăn, sinh sống hạnh phúc tại gia đình tôi. Vì điều kiện kinh tế gia đình nên khoảng tháng 4 năm 2021 cháu N đi làm ăn ở nước ngoài, còn cháu H rời khỏi nhà chúng tôi từ tháng 01 năm 2025. Mâu thuẫn của hai cháu thế nào chúng tôi không rõ, chỉ biết vợ chồng cháu không còn tình cảm

như trước. Tháng 4 năm 2021, cháu N đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, gia đình không biết địa chỉ cụ thể của cháu, chỉ biết hiện nay cháu vẫn làm việc, sinh sống ở đó và thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại, nhưng không nói rõ địa chỉ cho gia đình biết.

Chúng tôi có nghe nói cháu H muốn ly hôn cháu N, việc các cháu ly hôn là điều chúng tôi không mong muốn nhưng là quyền của các cháu nên đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Chúng tôi cũng nghe cháu N nói đồng ý ly hôn nhưng hiện nay cháu đang làm việc tại Đài Loan, không về để giải quyết ly hôn được.

Cháu H, cháu N có 03 con chung là: Cao Hà A, sinh ngày 21/12/2013; Cao Quỳnh A1, sinh ngày 05/8/2020; Cao Minh C, sinh ngày 22/12/2021, hiện nay cả ba cháu đang sống cùng chúng tôi. Hiện tại các cháu còn nhỏ, nếu ly hôn đề nghị giao cả ba cháu cho chúng tôi nuôi dưỡng vì cháu N đang ở Đài Loan.

Vợ chồng H, N không có tài sản chung và không có nợ chung.

Chúng tôi đồng ý nhận tất cả các văn bản mà Toà án giao và cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho cháu N biết.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Chị Hà Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cao Xuân N không có mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết

đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H.

Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Cao Xuân N;

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung là các cháu: Cao Hà A, sinh ngày 21/12/2013, Cao Quỳnh A1, sinh ngày 05/8/2020, cháu Cao Minh C, sinh ngày 22/12/2021. Anh Cao Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:[1]. Về tố tụng: - Về thẩm quyền: Trong Đơn khởi kiện chị Hà Thị H trình bày hiện nay anh Cao Xuân N đang sinh sống, làm việc ở Đài Loan. Tại công văn số: 830/PA08-T1 ngày 15/04/2025 của Phòng quản lý XNC Công an tỉnh T về việc cung cấp thông tin, tài liệu, có nội dung: Công dân Cao Xuân N, sinh ngày 24/04/1985, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xuất cảnh lần đầu ngày 02/4/2021 qua cửa khẩu S bằng hộ chiếu số C9570683 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Xuân Q và bà Trịnh Thị N1 là bố mẹ đẻ của anh Cao Xuân N trình bày hiện nay anh N đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan.

Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn: Chị H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú trước khi xuất cảnh của anh Cao Xuân N ở Việt Nam, không cung cấp được địa chỉ của anh N ở nước ngoài. Gia đình anh N liên lạc qua điện thoại với anh, nhưng không biết địa chỉ nơi làm việc, sinh sống hiện nay của anh tại Đài Loan.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định tố tụng cho gia đình anh Cao Xuân N, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hoá là nơi gia đình anh N đang sinh sống; bố mẹ đẻ anh N cam kết nhận văn bản, quyết định của Tòa án và thông báo đầy đủ thông tin cho anh Cao Xuân N.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng các đương sự.

[2]. Xét nội dung khởi kiện của chị Hà Thị H:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn với nhau năm 2013, có Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/2013, ngày 12/9/2013 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện N (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa cấp, là hôn nhân hợp pháp.

Chị H cho rằng sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Theo gia đình anh N thì vợ chồng chị H, anh N đang có, không còn tình cảm như trước. Trong văn bản gửi đến Tòa án và thông qua việc trao đổi với gia đình, anh N đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy, mâu thuẫn của chị H và anh N đã trầm trọng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã tồn tại trong thời gian dài nhưng anh chị không có mong muốn hoặc biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Chị H tha thiết xin ly hôn, anh N không có mặt trong quá trình giải quyết ly hôn, nhưng có tài liệu

thể hiện việc anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H, cho chị ly hôn anh Cao Xuân N.

[2.2]. Về con chung: Chị H trình bày và xuất trình giấy khai sinh xác định chị và anh Cao Xuân N có 03 con chung là các cháu: Cao Hà A, sinh ngày 21/12/2013; Cao Quỳnh A1, sinh ngày 05/8/2020 và Cao Minh C, sinh ngày 22/12/2021. Gia đình anh N cũng trình bày anh N và chị H có 03 con chung như chị H khai. Hiện nay bố mẹ đẻ của anh N là ông Cao Xuân Q và bà Trịnh Thị N1 đang nuôi 03 con chung của anh chị.

Xét thấy, anh N đang sinh sống tại Đài Loan nên yêu cầu giao 03 con chung của anh và chị H cho gia đình anh tiếp tục nuôi dưỡng là không phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của chị H, giao 03 con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Khi có điều kiện trực tiếp nuôi con và có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên, anh Cao Xuân N có quyền khởi kiện thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị H tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh N không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng trong quá trình nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, nếu thấy cần thiết chị H có quyền khởi kiện yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật để bảo đảm cuộc sống cho con chung chưa thành niên của anh chị.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

- Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị H và anh Cao Xuân N ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Cao Xuân N có 03 con chung là: Cao Hà A, sinh ngày 21/12/2013; Cao Quỳnh A1, sinh ngày 05/8/2020; Cao Minh C, sinh ngày 22/12/2021. Giao cả 03 con chung của vợ chồng cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Anh Cao Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Biên lai thu số: 0000675 ngày 25/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Hà Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Anh Cao Xuân N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày gia đình anh nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- P9-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thượng Ninh, tỉnh Thanh Hoá;
- Nguyên đơn; Gia đình Bị đơn;
- Lưu HSVA; Tòa HNGĐ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hương